

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN BÀU BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /TB-THADS

Bàu Bàng, ngày 07 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 86/2011/QĐST-DS ngày 18/8/2011; số 170/2011/QĐST-DS, số 172/2011/QĐST-DS cùng ngày 07/12/2011; số 177/2011/QĐST-DS ngày 15/12/2011; số 192/2011/QĐST-DS ngày 30/12/2011; số 10/2012/QĐST-DS ngày 21/02/2012; số 85/2012/QĐST-DS, số 86/2012/QĐST-DS, số 87/2012/QĐST-DS, số 89/2011/QĐST-DS cùng ngày 26/7/2012; số 110/2012/QĐST-DS ngày 30/8/2012; số 103/2012/QĐST-DS ngày 22/8/2012; Bản án số 28/2012/DSST ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; Bản án số 52/2012/DSPT ngày 10/4/2012; Bản án số 55/2012/DSPT ngày 13/4/2012; Bản án số 98/2012/DSPT, số 99/2012/DSPT cùng ngày 15/5/2012; số 122/2012/DSPT ngày 05/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; Quyết định số 01/2021/QĐST-DS, 02/2021/QĐST-DS cùng ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 01/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2011; số 459/QĐ-CCTHA, số 476/QĐ-CCTHA cùng ngày 13/12/2011; số 675/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2012; số 746/QĐ-CCTHA ngày 07/02/2012; số 1792/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2012; số 1196/QĐ-CCTHA ngày 15/5/2012; số 1695/QĐ-CCTHA, số 1698/QĐ-CCTHA cùng ngày 06/8/2012; số 918/QĐ-CCTHA ngày 14/3/2012; số 1248/QĐ-CCTHA ngày 22/5/2012; số 1154/QĐ-CCTHA ngày 02/5/2012; số 110/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2012; số 152/QĐ-CCTHA ngày 15/10/2012; số 1692/QĐ-CCTHA ngày 06/08/2012; số 1403/QĐ-CCTHA ngày 11/06/2012; số 47/QĐ-CCTHA ngày 01/10/2012; số 1480/QĐ-CCTHA ngày 26/6/2012 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; số 433, 434, 435/QĐ-CCTHADS cùng ngày 12/05/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số 02 đường NK- KĐT Bàu Bàng, khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Số điện thoại liên lạc: 0274.3516 279.

2. Tên tài sản, số lượng và tình trạng:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **120**, tờ bản đồ số 16 (nay là tờ bản đồ số 92), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 584377, vào sổ cấp GCN số H02176 ngày 16/01/2008 do UBND huyện Bến Cát cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Hà, đất tọa lạc tại xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **121**, tờ bản đồ số 16 (nay là tờ bản đồ số 92), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 495802, vào sổ cấp GCN số H05285 ngày 29/4/2009 do UBND huyện Bến Cát cấp cho ông Lê Hùng Vũ, đất tọa lạc tại xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **122**, tờ bản đồ số 16 (nay là tờ bản đồ số 92), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 979359, vào sổ cấp GCN số H01117 ngày 17/10/2006 do UBND huyện Bến Cát cấp cho ông Lê Hùng Vũ, đất tọa lạc tại xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Diện tích đất đo đạc thực tế:

+ Thửa đất 120 diện tích: 31m^2 (ONT). Toàn bộ 31m^2 nằm trong HLATĐB.

+ Thửa đất 121 diện tích: 31m^2 (ONT).

+ Thửa đất 122 diện tích: $157,6\text{m}^2$. Trong đó: 60m^2 (ONT, có $2,2\text{m}^2$ ONT nằm trong HLATĐB); $97,6\text{m}^2$ đất HLATĐB.

Tổng cộng diện tích đất đo đạc thực tế của 03 thửa đất: 120, 121, 122 là: $219,6\text{m}^2$. Trong đó: HLATĐB: $97,6\text{m}^2$; ONT: 122m^2 (có $33,2\text{m}^2$ thuộc HLATĐB).

- Tài sản gắn liền nằm trên 03 thửa đất 120, 121, 122 gồm: 01 (một) căn nhà cấp 3, bao gồm: 01 trệt, 02 lầu và sân thượng, nằm trên 03 thửa đất nêu trên.

+ Tầng trệt: $6,1\text{m} \times 18,6\text{m} = 113,46\text{m}^2$;

+ Lầu 1: $(6,1\text{m} \times 18,6\text{m}) + (1,3\text{m} \times 3,25\text{m}) + (2,7\text{m} \times 01\text{m}) = 120,38\text{m}^2$;

+ Lầu 2: $(6,1\text{m} \times 18,6\text{m}) + (1,3\text{m} \times 3,25\text{m}) + (2,7\text{m} \times 01\text{m}) = 120,38\text{m}^2$;

+ Sân thượng: $74,58\text{m}^2$;

+ Sân trước: $116,03\text{m}^2$;

+ Sân sau: $6,4\text{m}^2$;

+ Tường rào phía sau: $6,2\text{m} \times 1,56\text{m} = 9,67\text{m}^2$;

+ Điện kế: 01 chiếc;

- + Giếng khoang: 01 giếng;
- + Môtô: 01 cái;
- + Bồn Inox 1.500 lít: 01 bồn;
- + Máy nóng lạnh năng lượng mặt trời: 01 máy.

4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **114**, tờ bản đồ số 16 (nay là tờ bản đồ số 92), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 054869, vào sổ cấp GCN số H02265 ngày 28/02/2008 do UBND huyện Bến Cát cấp cho bà Nguyễn Thị Kim Hà, đất tọa lạc tại xã Trù Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Diện tích đất đo đạc thực tế: 222m². Trong đó: HLATĐB: 06 m²; ONT: 216m² (có 49,7 m² thuộc HLATĐB).

- Tài sản gắn liền trên thửa đất số 114 gồm:

+ Nhà cấp 4 gồm 02 căn nhà liền kề nhau chung vách, nền xi măng, vách gạch xây tô, mái tole, cửa sắt. Tổng diện tích: 130,82m²;

+ Diện tích căn 01: (4,7m x 16,2m) + (1,3m x 4,2m) = 81,6m²;

+ Diện tích căn 02: 4,6m x 10,70m = 49,22m²;

+ Điện kế: 01 chiếc;

+ Giếng khoang: 01 giếng;

+ Môtô: 01 cái;

+ Bồn Inox 500 lít: 01 bồn;

+ Cây trồng trên đất: 01 cây dừa, 01 cây xoài, 01 cây mít đều trên 10 năm tuổi.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá: Theo quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

4. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc liên tiếp kể từ ngày đăng thông tin trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự.

5. Hồ sơ của tổ chức thẩm định giá:

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; Hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và các giấy tờ khác có liên quan); Biểu phí thẩm định; Hồ sơ đã thẩm định giá đối với tài sản cùng loại với tài sản kê biên; Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp do Bộ Tài chính công bố.

Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc bản sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

6. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.



Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS Bình Dương;
- Viện KSND huyện Bàu Bàng;
- Lưu: VT; HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Chiến